

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM  
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

NGUYỄN QUANG

# GÀM VANG THÁC VỆ



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ  
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT  
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM**

**Cố vấn Ban Chỉ đạo:** Nhà thơ Hữu Thịnh  
Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

**BAN CHỈ ĐẠO**

- |  |                              |
|--|------------------------------|
| 1. Nhà văn Tùng Điền (Trần Quang Điền) | <i>Trưởng ban</i>            |
| 2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô   | <i>Phó Trưởng ban</i>        |
| 3. TS. Trịnh Thị Thủy                  | <i>Phó Trưởng ban</i>        |
| 4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình              | <i>Ủy viên kiêm Giám đốc</i> |
| 5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính             | <i>Ủy viên</i>               |
| 6. PGS.TS. Lâm Bá Nam                  | <i>Ủy viên</i>               |
| 7. ThS. Vũ Công Hội                    | <i>Ủy viên</i>               |
| 8. ThS. Phạm Văn Trường                | <i>Ủy viên</i>               |
| 9. ThS. Nguyễn Nguyên                  | <i>Ủy viên</i>               |
| 10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích              | <i>Ủy viên</i>               |

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình



## LỜI GIỚI THIỆU

**U**y ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO  
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điền  
*Phó Chủ tịch Thường trực*  
*Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam*

## CHƯƠNG MỘT

Trắng...

Rất trắng...

Trắng tinh khiết, trắng tinh khôi, trắng hơn mọi thứ trắng ở đời. Mà không chỉ riêng có Mận nhận thấy thế, ai ở cái bản Nậm Đông, Nậm Tây này đều nhận thấy một màu hoa trắng như thế. Ngày chị em Mận còn nhỏ, mẹ hay dắt mấy chị em Mận ra mảnh vườn ngập tràn hoa trắng này, mẹ bảo:

- Ở trên vùng núi cực Bắc này chỉ có ba loại cây cho màu hoa trắng tinh khiết như thế. Đó là hoa mận, hoa mơ và hoa lê, nhưng chúng cũng thật đặc biệt, cuối mùa thu thi nhau trút hết lá của năm cũ chỉ còn trơ lại độc cành, rồi gom góp tích nhựa sống để vượt qua mùa đông giá rét, vượt qua sương muối đậm cháy lá rừng, thậm chí nhiều năm còn có tuyết bay. Để đến khi chớm xuân, những nụ li ti mang một nửa màu xanh, một nửa màu trắng, cho đến khi mưa xuân lất phất, gió xuân khe

khẽ gọi là lúc thuận lợi nhất để cây ào ạt bung ra một loài hoa trắng đến vậy.

Mẹ cũng bảo chỉ có ba vùng ở cái tỉnh mãi trên đỉnh đá, đỉnh đèo này mới có nhiều màu hoa trắng ấy. Đó là trên Cao nguyên đá Đồng Văn, trên đỉnh Tây Côn Lĩnh thuộc huyện Hoàng Su Phì, Xín Mần và hai cái bản Nậm Đông, Nậm Tây này là quê hương của Mận. Mẹ cũng bảo màu hoa trắng ở cái bản Nậm Đông, Nậm Tây này là do một tình yêu của đôi trai gái trong thời chống Pháp họ mang về trồng mà có. Mới đầu chỉ là một cây, hai cây, rồi ba cây... và cứ thế nhân lên.

Một loài hoa trắng dân dã, một loài quả cũng thật là dân dã, nó không là đặc sản, nó cũng chẳng mấy mang lại kinh tế cho những gia đình trong cái vùng quê nghèo khó này. Nhưng nhà nào, gia đình nào ở cái bản Nậm Đông, Nậm Tây này cũng có dăm bảy cây mận. Có lẽ cũng chỉ để góp cái màu hoa trắng cho đời, góp vào một vùng quê mà mỗi xuân về luôn có màu hoa trắng.

Cũng có lẽ là một loài cây biết “chấp nhận” trút hết những gì là tàn dư của cái cũ, cái đã lỗi thời, rửa sạch màu thời gian, để khi cái màu hoa trắng ấy xuất hiện thì chưa có màu xanh của lá non, không có màu vàng của lá già chen lẫn nên nó trắng. Năm nào đến mùa hoa, mẹ cũng ra ngồi bên hiên sau nhà đôi đôi mắt về phía đồi



mặt trắng tinh khôi. Cũng không ít lần Mận bắt gặp mẹ đưa bàn tay đã héo mòn lên lau đôi mắt cũng héo mòn những mong chờ của mẹ. Rồi cũng không ít lần Mận nghe thấy tiếng thở dài, cái tiếng thở dài như được kéo ra rất nhẹ từ trong cái lồng ngực đã lép kẹp, qua lần áo bà ba nhuộm chàm đen truyền thống của mẹ...

Qua thời gian, qua năm tháng để đến tận bây giờ Mận đã biết màu hoa trắng ấy là gì, là nghĩa thế nào với mẹ, với bà và nhất là với bác Súa. Bây giờ thì màu hoa trắng ấy không còn độc tôn ở cái bản Nậm Đông hay bản Nậm Tây này nữa, nó đã lan ra toàn xã, thậm chí là cả một vùng dân cư trong tổng Bằng Hành, nơi có khu cách mạng Trọng Con, nơi có tiếng “gầm vang đêm Thác Vệ”. Nếu là đầu mùa xuân chạy suốt chiều dài con dốc Nậm Tạng, chạy qua Bằng Hành, Vô Điểm vào Minh Ngọc, Minh Xuân... Cả một vạt rừng núi mênh mông đầy tràn màu hoa trắng.

Ngày ba chị em Mận xung phong vào dân quân, mẹ chỉ dặn:

- Các con lớn rồi, tự biết phải làm gì, phải sống ra sao cho xứng đáng với truyền thống gia đình là được. Đừng để linh hồn bố các con dưới kia phải buồn, khi cả ba đứa con đều không biết mặt bố, chưa hề đứa nào được gọi một tiếng bố thật sự trên đời. Rồi cũng chính

bố cũng chưa hề một lần được gọi tiếng con, tất cả được gạt sang một bên để hoàn thành nghĩa vụ thiêng liêng, làm tròn bổn phận là công dân đất Việt...

Mận đã nhiều lần mơ về một người bố, một người giống như “ông giáo” Tiến ở trong tuổi thơ của Mận. Cái ngày mà Mận còn nhỏ tí xiu, hôm nào cũng được ông ta cho một thứ đồ chơi, một cái kẹo bột hay một quả gì đấy. Đã rất nhiều lần ông ta dẫn Mận ra Thác Vệ, ông lấy những chiếc lá sung già nho nhỏ bên bờ suối, vuốt vuốt thành hình những cái thuyền rồi đưa cho Mận, bảo Mận thả xuống dòng Thác Vệ. Khi Mận thả xuống mặt nước suối, ông bảo:

- Đây là con thuyền gửi niềm tin của đồng bào các dân tộc vùng cao về xuôi, kính báo với cụ Hồ, với cách mạng, với Việt Minh là người dân vùng cao sẽ làm theo và mãi làm theo lời Người dạy.

Ngày ấy còn nhỏ xiu, Mận có biết gì đâu, chỉ thấy mền “ông giáo” đang ở nhờ trong nhà cụ đồ Bộ để dạy cái chữ ngoằn ngoèo cho bọn trẻ con nhà giàu. Còn như Mận những chữ ấy thì cần gì phải học, mà học để làm gì, lấy cái que vẽ lên bờ cát là xong. Thời gian ấy, “ông giáo” Tiến cứ đi lại nhà Mận, rồi gọi Mận là con, bảo Mận gọi bằng bố. Thế là “ông giáo” Tiến thành bố thôi, chứ cuối cùng thì có phải ông là bố của Mận đâu...